

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2174/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh thực hiện mới từ kế hoạch năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khoa học và Công nghệ, ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 11/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Phú Thọ ban hành quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 31/TTr - KHCVN ngày 25/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tổng số 18 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện mới từ kế hoạch năm 2022.

Trong đó:

- Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 09 nhiệm vụ
- Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống: 03 nhiệm vụ.
- Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh: 04 nhiệm vụ.

(Nội dung chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt, cấp phát, thanh, quyết toán kinh phí, đánh giá, nghiệm thu, công bố và chuyển giao ứng dụng kết quả các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số

11/2015/QĐ-UBND ngày 27/08/2015 và Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; Các cơ quan chủ trì đề tài, dự án khoa học công nghệ; các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện/.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Đại Dũng

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH THỰC HIỆN MỚI TỪ KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Ban hành Kèm theo Quyết định số: 2174/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
A	CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ (09 NHIỆM VỤ)			
I	Dự án			
1.	Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống khai thác xây dựng mô hình sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh “Lễ rước nước Bạch Hạc, đền Tam Giang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ”	Trung tâm xúc tiến du lịch, Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch	* Định hướng mục tiêu: Tư liệu hóa nghi thức lễ rước nước Bạch Hạc, đền Tam Giang, thành phố Việt Trì nhằm bảo tồn, phát huy và khai thác hiệu quả giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia gắn với phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ; Xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh lễ rước nước Bạch Hạc, đền Tam Giang, thành phố Việt Trì trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, đặc trưng vùng đất Tổ hấp dẫn khách du lịch, từng bước phát triển điểm đến du lịch văn hóa đền Tam Giang, Bạch Hạc là điểm đến quan trọng của thành phố Việt Trì góp phần xây dựng Việt Trì thành thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam; Xây dựng mô hình sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh lễ rước nước Bạch Hạc, đền Tam Giang, thành phố Việt Trì một cách có hệ thống, đồng bộ từ khai thác giá trị văn hóa, mô hình quản lý, sản phẩm du lịch, dịch vụ, các điều kiện cần thiết đáp ứng yêu cầu phục vụ khách du lịch thăm quan trải nghiệm đảm bảo thiết thực, an toàn, hấp dẫn, hiệu quả; Tăng cường tuyên truyền, quảng bá di sản, điểm đến du lịch, sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh vùng đất Tổ và nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân, chính quyền địa phương tham gia bảo tồn di sản, bảo vệ tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế địa phương, phát triển du lịch theo hướng bền vững. * Dự kiến sản phẩm: Hồ sơ tư liệu hóa nghi thức lễ rước nước Bạch Hạc, đền Tam Giang, thành phố Việt Trì; Phục dựng nguyên trạng nghi lễ rước nước truyền thống kết hợp xây dựng không gian văn hóa, cảnh quan, các điều kiện phục vụ khách phù hợp với điều kiện thực tế và bản sắc văn hóa; Bộ tiêu chí mô hình sản phẩm văn hóa tâm linh (bao gồm: Các điều kiện, trang thiết bị tối thiểu thực hiện nghi lễ rước nước đảm bảo tôn vinh và phát huy giá trị di sản văn hóa; các điều kiện, trang thiết bị, dịch vụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu phục vụ khách thăm quan du lịch; mô hình quản lý vận hành sản phẩm chuyển giao cho địa phương; giải pháp tuyên truyền quảng bá sản phẩm, xúc tiến điểm đến); Một số trang thiết bị phục dựng nghi lễ rước nước và trang thiết bị, điều kiện phục vụ khách du lịch; Ấn phẩm tuyên	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			truyền thuyết minh, giới thiệu sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, chương trình khung kết nối các khu điểm du lịch trong tỉnh; Các tiêu chí điều kiện xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh lễ rước nước gắn với thực hiện các tiêu chí để đảm bảo các điều kiện đề nghị công nhận Điểm du lịch văn hóa đền, chùa Tam Giang là điểm du lịch văn hóa cấp tỉnh.	
2.	Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể dân tộc Mường gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	UBND huyện Yên Lập	* Định hướng mục tiêu: - <i>Mục tiêu chung:</i> Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể dân tộc Mường gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ góp phần xây dựng, phát triển đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh của đồng bào dân tộc Mường, thu hút khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm và khám phá, khai thác các giá trị văn hóa truyền thống, các cảnh quan thiên nhiên, sinh thái và ẩm thực của người Mường xã Mỹ Lung nói riêng và huyện Yên Lập nói chung, qua đó nâng cao đời sống của nhân dân cả về vật chất và tinh thần. Đồng thời tạo điểm nhấn thúc đẩy việc tự giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Mường và các dân tộc thiểu số khác trên địa bàn huyện, tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn, lan tỏa đến các địa phương có tiềm năng trên địa bàn huyện. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> Tư liệu hóa, số hóa các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của dân tộc Mường trên địa bàn huyện Yên Lập; Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp bảo tồn, lưu giữ và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc Mường gắn với phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập; Phục dựng một số di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của dân tộc Mường trên địa bàn huyện Yên Lập (gồm: Lễ hội Hạ điền; các diền xường dân gian tiêu biểu; phục dựng đình Đồng Sương và công cụ lao động). * Dự kiến sản phẩm: Phục dựng Lễ hội Hạ điền và các diền xường dân gian tiêu biểu của người Mường ở xã Mỹ Lung tiệm cận với giá trị nguyên bản; Phục dựng Đình Đồng Sương phục vụ nhu cầu tín ngưỡng kết hợp với du lịch cộng đồng và một số di sản văn hóa vật thể đang có nguy cơ mai một; Phim tài liệu lễ hội Hạ điền của người Mường phát trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài truyền hình tỉnh Phú Thọ, đài truyền hình trung ương hoặc Cổng thông tin của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ và Cổng thông tin của Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch tỉnh Phú Thọ); Bộ tư liệu điều tra, khảo sát bổ sung; Bộ tư liệu di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của dân tộc Mường	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			trên địa bàn huyện Yên Lập được số hóa; Báo cáo khoa học tổng kết đề tài nghiên cứu và các báo cáo chuyên đề có liên quan.	
3.	Xây dựng mô hình trồng cây Bạch đàn chanh (<i>Eucalyptus citriodora</i> Hook.f.) phục vụ khai thác sản xuất tinh dầu tại tỉnh Phú Thọ.	Viện KH Nông lâm nghiệp công nghệ cao, liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam	* Định hướng mục tiêu: - <i>Mục tiêu chung:</i> Xây dựng được mô hình trồng Bạch đàn chanh (<i>Eucalyptus citriodora</i> Hook.f.) có năng suất và chất lượng cao để khai thác phục vụ sản xuất tinh dầu tại tỉnh Phú Thọ. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> Lựa chọn được giống Bạch đàn chanh có hàm lượng tinh dầu cao phục vụ xây dựng mô hình trồng và khai thác sản xuất tinh dầu tại tỉnh Phú Thọ; Xây dựng được vườn sưu tập một số giống cây Bạch đàn chanh có hàm lượng tinh dầu cao qua (mô 500 m²) và mô hình trồng cây Bạch đàn chanh để khai thác tinh dầu tại tỉnh Phú Thọ (quy mô 02 ha); Xây dựng được bản hướng dẫn kỹ thuật trồng, khai thác và chiết xuất tinh dầu Bạch đàn chanh; Tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh và chiết xuất tinh dầu Bạch đàn chanh cho 30 người dân. * Dự kiến Sản phẩm: Báo cáo khảo sát bổ sung thông tin về cây bạch đàn chanh và vùng sinh thái có cây Bạch đàn chanh tại Việt Nam; Báo cáo đánh giá điều kiện lập địa của vùng lựa chọn trồng thử nghiệm Bạch đàn chanh tại tỉnh Phú Thọ; 500 m² vườn sưu tập giống Bạch đàn chanh (có ít nhất 01 giống Bạch đàn chanh phù hợp trồng ở Phú Thọ, hàm lượng tinh dầu $\geq 1,5\%$); 02 ha rừng trồng thâm canh Bạch đàn chanh (sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ sống > 85%); 05 lít tinh dầu Bạch đàn chanh (Đạt tiêu chuẩn cơ sở); 01 Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh cây bạch đàn chanh; 01 Quy trình kỹ thuật chiết xuất tinh dầu Bạch đàn chanh; 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	
4.	Xây dựng mô hình sản xuất một số giống lúa phục vụ chế biến tại các làng nghề của tỉnh Phú Thọ	Trung tâm nghiên cứu và phát triển lúa thuần, Viện KH NN Việt Nam	* Định hướng mục tiêu: - <i>Mục tiêu chung:</i> Xây dựng được mô hình sản xuất 2 giống lúa ngắn ngày, năng suất cao phù hợp cho chế biến một số sản phẩm bún, mỳ khô, bánh đa nem, nấu rượu, làm bánh... hình thành vùng chuyên canh phục vụ sản xuất lúa chế biến của tỉnh Phú Thọ. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> Xây dựng được 160 ha mô hình cho 2 giống lúa: Gia Lộc 601 và lúa Nếp thơm Liên Hoa ngắn ngày, năng suất cao, chống chịu sâu bệnh, có gạo phù hợp với chế	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			biến bún, mỳ khô, bánh đa nem, nấu rượu, làm bánh,...; Hoàn thiện bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật canh tác cho 2 giống lúa Gia Lộc 601 và Nếp thơm Liên Hoa; Tập huấn cho cán bộ và nông dân nắm được kỹ thuật canh tác, sản xuất 2 giống lúa Gia Lộc 601 và Nếp thơm liên hoa. * Dự kiến Sản phẩm: Mô hình 80 ha giống lúa Gia Lộc 601 ngắn ngày (năng suất 65-70 tạ/ha phù hợp chế biến bún, mỳ khô, bánh đa nem và nấu rượu... tăng hiệu quả sản xuất và chế biến so với giống lúa cũ từ 10 - 15%); mô hình 80 ha giống lúa nếp thơm đặc sản Liên Hoa ngắn ngày (năng suất đạt 55- 65 tạ/ha, phù hợp với sản xuất các loại bánh đặc sản tăng hiệu quả chế biến và tăng hiệu quả kinh tế cho người trồng lúa từ 10 -15%); 02 bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật canh tác giống lúa Gia Lộc 601 và giống lúa nếp thơm Liên Hoa phù hợp với điều kiện của tỉnh Phú Thọ; 100-200 lượt người được tập huấn kỹ thuật; 1-2 Hội nghị đầu bờ giới thiệu, quảng bá sản phẩm, 01 bài báo trên thông tin đại chúng, 01 đĩa VCD quy trình kỹ thuật canh tác cho hai giống lúa mới; 200-250 tấn gạo nếp và 250 - 300 tấn gạo tẻ đáp ứng cho các làng nghề chế biến với chất lượng vượt trội so với các loại lúa gạo cũ; Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả dự án.	
5.	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất chè hữu cơ theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất góp phần xây dựng thương hiệu chè Phú Thọ	Viện KHKT NLN Miền núi phía Bắc	* Định hướng mục tiêu: - <i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất chè hữu cơ theo chuỗi giá trị, từ khâu sản xuất nguyên liệu đến chế biến và tiêu thụ nhằm nâng cao hiệu quả và giá trị sản phẩm, góp phần phát triển bền vững và xây dựng thương hiệu “chè Phú Thọ”. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> Đánh giá vùng sản xuất nguyên liệu chè an toàn, đáp ứng điều kiện chuyển đổi sang sản xuất chuẩn hữu cơ; Xây dựng mô hình chuyển đổi sang sản xuất chè theo hướng hữu cơ quy mô 05-10 ha, trong đó có 3-5 ha được chứng nhận đạt hữu cơ theo TCVN11041-6:2018; Xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị cho sản phẩm chè hữu cơ từ sản xuất nguyên liệu - chế biến – tiêu thụ sản phẩm; Đào tạo tập huấn về canh tác chè hữu cơ. * Dự kiến sản phẩm: Báo cáo điều tra khảo sát, đánh giá vùng trồng chè đạt tiêu chuẩn chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ; Mô hình chuyển đổi sản xuất chè theo hướng hữu cơ (quy mô 5-10 ha, năng suất trung bình trong 3 năm giữ ổn định từ 5-6 tấn/ha; có 3-5 ha chè được	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn hữu cơ TCVN 11041-6:2018; hiệu quả kinh tế tăng 20-30%); Mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị: nguyên liệu – chế biến – thị trường; 1.000 kg các loại sản phẩm chè hữu cơ (sản phẩm chè hữu cơ đạt TCVN 3218-2012; giá bán tăng 30-50%; hiệu quả kinh tế tăng 50-70%); Bộ tài liệu quảng cáo, tuyên truyền (01 tem truy suất và 02 nhãn mác bao bì mới; tham gia 02 hội trợ, triển lãm; 02 phóng sự tuyên truyền được phát trên đài truyền hình); 01 bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác chè hữu cơ; 03 bộ tiêu chuẩn cơ sở cho 03 sản phẩm chè hữu cơ; 150 lượt người được tập huấn về canh tác, chế biến chè hữu cơ.	
6.	Xây dựng mô hình trồng cây Cúc hoa vàng (Chrysanthemum indicum L.) theo hướng hữu cơ lấy nguyên liệu chế biến sản phẩm trà hoa cúc tại tỉnh Phú Thọ.	TT Phát triển CN tây Bắc, Trung tâm PT Công nghệ cao	* Định hướng mục tiêu: - <i>Mục tiêu chung:</i> Xây dựng được mô hình trồng cây Cúc hoa vàng theo hướng hữu cơ tạo ra nguồn nguyên liệu hoa cúc an toàn, chất lượng tốt để sản xuất sản phẩm trà hoa cúc tại tỉnh Phú Thọ. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> Xây dựng được 01 mô hình trồng cây Cúc hoa vàng theo hướng hữu cơ lấy nguyên liệu để sản xuất trà hoa cúc tại tỉnh Phú Thọ quy mô 1 ha; 01 mô hình sản xuất trà hoa cúc quy mô 30kg nguyên liệu/mẻ; Xây dựng được bộ tiêu chuẩn cho nguyên liệu hoa cúc làm trà và tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm trà hoa cúc; Sản xuất được 2000 hộp trà hoa cúc đóng hộp các loại theo quy cách 100g, 200g; Xây dựng được bản hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, thu hái Cúc hoa vàng theo hướng hữu cơ và quy trình sản xuất trà hoa cúc từ nguyên liệu cúc hoa vàng tại tỉnh Phú Thọ; Đào tạo, tập huấn kỹ thuật trồng, thu hái Cúc hoa vàng theo hướng hữu cơ tại tỉnh Phú Thọ. * Dự kiến sản phẩm: Mô hình trồng Cúc hoa vàng theo hướng hữu cơ tại tỉnh Phú Thọ (quy mô 1ha); Mô hình sản xuất trà hoa cúc (quy mô 30kg nguyên liệu/mẻ); 2000 hộp trà hoa cúc đóng hộp (quy cách 100g, 200g); Bộ tiêu chuẩn cơ sở về nguyên liệu và sản phẩm trà hoa cúc; Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, thu hái và chế biến trà hoa cúc từ cây Cúc hoa vàng theo hướng hữu cơ tại tỉnh Phú Thọ; 30-50 lượt người được tập huấn kỹ thuật trồng, thu hái Cúc hoa vàng theo hướng hữu cơ; Báo cáo tổng kết dự án.	
7.	Hoàn thiện quy trình bào chế, sản xuất và đánh giá tác dụng	Bệnh viện Y Dược cổ	* Định hướng mục tiêu: Đánh giá độc tính cấp, độc tính bán trường diễn và tác dụng chống viêm, giảm đau trên thực nghiệm của viên hoàn mềm Phong tê thấp PT; hoàn thiện	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
	điều trị thoái hóa khớp của viên hoàn mềm Phong tê thấp PT	truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ	quy trình bào chế viên hoàn mềm Phong tê thấp PT; Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hóa khớp trên lâm sàng của viên hoàn mềm Phong tê thấp PT và đề xuất sử dụng. * Dự kiến sản phẩm: Báo cáo tổng kết toàn diện của dự án; 03 Báo cáo chuyên đề (Đánh giá độc tính cấp, độc tính bán trường diễn của viên hoàn mềm Phong tê thấp PT; Đánh giá tác dụng chống viêm giảm đau trên thực nghiệm của viên hoàn mềm Phong tê thấp PT; Đánh giá hiệu quả giảm đau ở người bệnh thoái hóa khớp trên lâm sàng và cận lâm sàng); Quy trình bào chế viên hoàn mềm Phong tê thấp PT; 60.000 viên hoàn mềm Phong tê thấp PT; Hồ sơ mô hình triển khai sử dụng viên hoàn mềm Phong tê thấp PT trong điều trị cho bệnh nhân thoái hóa xương khớp tại Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ (tính an toàn của sản phẩm, hiệu quả điều trị thoái hóa khớp, tác dụng không mong muốn); 02 bài báo; 01 phóng sự.	
8.	Ứng dụng phần mềm eCabinet để xây dựng mô hình phòng họp không giấy tại Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ	Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN, Sở KH&CN Phú Thọ	* Định hướng mục tiêu: - <i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng phần mềm eCabinet xây dựng mô hình phòng họp không giấy tại Sở KH&CN phục vụ cải cách hành chính xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> Khảo sát đánh giá hiện trạng, đề xuất lựa chọn giải pháp công nghệ thiết bị phần cứng, phần mềm xây dựng phòng họp không giấy; Xây dựng mô hình phòng họp không giấy gồm 2 phòng (01 phòng với quy mô 25 đại biểu; 01 phòng được bố trí thiết bị cơ bản để có thể mở rộng số lượng đại biểu dự họp); Tổ chức thử nghiệm vận hành mô hình phòng họp không giấy và đánh giá hiệu quả mô hình; Xây dựng được quy trình vận hành, tài liệu hướng dẫn hệ thống; Đào tạo 5 cán bộ kỹ thuật làm chủ được công nghệ, máy móc thiết bị và vận hành thành thạo mô hình; tập huấn cho 50 lượt cán bộ vận hành mô hình phòng họp không giấy. * Dự kiến sản phẩm: Báo cáo chuyên đề về khảo sát, đánh giá lựa chọn công nghệ thiết bị, phần cứng, phần mềm; Báo cáo vận hành thử nghiệm; Mô hình phòng họp không giấy (02 phòng họp không giấy; phần mềm họp không giấy); Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm mô hình phòng họp không dây (03 đến 05 cuộc họp, hội nghị đào tạo tập huấn thông qua mô hình) và đánh giá kết quả vận hành, hiệu quả mô hình; Quy trình quy trình vận hành hệ thống thiết bị, mô hình phòng họp không giấy; Tài liệu hướng dẫn quy trình vận hành và sử dụng phần mềm họp không giấy; 5 cán bộ kỹ thuật đào tạo làm chủ được công nghệ, thiết bị, vận hành, sử dụng	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			thành thạo hệ thống và 50 lượt cán bộ được tập huấn vận hành mô hình phòng hợp không giấy.	
II	Đề tài			
1.	Điều tra đánh giá thực trạng và nghiên cứu các giải pháp bảo tồn tập đoàn cây di sản Việt Nam trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường tỉnh Phú Thọ	* Định hướng mục tiêu: Khảo sát, phân tích đánh giá cụ thể tình trạng sinh trưởng, phát triển và mức độ sâu bệnh hại của các cây di sản Việt Nam đã được công nhận trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật cụ thể nhằm bảo tồn các cây cổ thụ nói chung và cây di sản Việt Nam nói riêng một cách bền vững; Xây dựng một bộ ảnh các cây di sản tiêu biểu gắn với di tích lịch sử phục vụ cho du lịch của tỉnh. * Dự kiến sản phẩm: Báo cáo tổng hợp, toàn diện về hiện trạng 68 cây di sản Việt Nam trên địa bàn tỉnh, kiến nghị, đề xuất biện pháp cụ thể bảo tồn cây di sản của địa phương; Quy trình, phác đồ áp dụng để phòng trừ sâu bệnh, chăm sóc cho các cây cổ thụ nói chung và cây di sản nói riêng; Bộ ảnh 50 cây di sản tiêu biểu có giá trị gắn với lịch sử, phục vụ phát triển du lịch.	
2	Đánh giá ô nhiễm vi nhựa các sản phẩm liên quan đến sức khỏe dùng đường ăn, uống, đóng gói bằng bao bì nhựa lưu hành trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Tuyển chọn	* Định hướng mục tiêu: Điều tra, khảo sát thực trạng sử dụng các sản phẩm đồ uống, thực phẩm (bao gồm thực phẩm bảo vệ sức khỏe), thuốc dùng đường ăn, uống,... được đóng gói bao bì nhựa lưu hành trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Xây dựng phương pháp đánh giá ô nhiễm vi nhựa trên các sản phẩm đồ uống, thực phẩm (bao gồm thực phẩm bảo vệ sức khỏe), thuốc dùng đường ăn, uống có bao bì nhựa lưu hành trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Đánh giá ô nhiễm vi nhựa các sản phẩm đồ uống, thực phẩm, thuốc dùng đường ăn, uống sử dụng, lưu hành phổ biến trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và truy xuất nguồn gốc vi nhựa ô nhiễm; Đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm vi nhựa các sản phẩm đồ uống, thực phẩm, thuốc dùng đường ăn, uống. * Dự kiến sản phẩm: Bộ dữ liệu điều tra khảo sát thực trạng sử dụng các sản phẩm đồ uống, thực phẩm (bao gồm thực phẩm bảo vệ sức khỏe), thuốc dùng đường ăn, uống,... được đóng gói bao bì nhựa lưu hành trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quy trình đánh giá ô nhiễm vi nhựa trên các đối tượng khác nhau (≥ 8 quy trình); Báo cáo và hồ sơ đánh giá ô nhiễm vi nhựa các sản phẩm đồ uống, thực phẩm, thuốc dùng đường ăn, uống sử dụng, lưu hành phổ	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			biến trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và truy xuất nguồn gốc vi nhựa ô nhiễm (đánh giá ô nhiễm vi nhựa ≥ 20 sản phẩm; Truy xuất được nguồn gốc ô nhiễm vi nhựa); Báo cáo và hồ sơ đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới sự hình thành vi nhựa trong sản phẩm (Mỗi loại sản phẩm đồ uống, thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thuốc: thực hiện ≥ 02 đối tượng); Các giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm vi nhựa các sản phẩm đồ uống, thực phẩm, thuốc dùng đường ăn, uống.	
3	Nghiên cứu xây dựng phần mềm ứng dụng các tiến bộ công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý toàn cầu (GIS) trong quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	Tuyển chọn	*Định hướng mục tiêu: - <i>Mục tiêu chung:</i> Xây dựng thành công phần mềm công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ GIS lập các bản đồ chuyên đề về trồng trọt - bảo vệ thực vật nhằm quản lý cơ sở dữ liệu về sản xuất cây trồng và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> Thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực cây trồng (loài cây, giống cây trồng chính; mùa vụ sản xuất, địa bàn phân bố; loại đất; diện tích; năng suất; sản lượng; chủng loại giống cây trồng; diễn biến sinh vật gây hại; loại sinh vật gây hại trên từng cây trồng, mức độ thiệt hại, diện tích gây hại); Xây dựng được phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chạy trên nền tảng Web, di động gồm các module chính: Thông tin về cây trồng (tên cây trồng, giống cây trồng, loại đất, diện tích, địa bàn phân bố (tập trung vào những cây trồng chủ lực); thông tin về canh tác (Thời vụ, mùa vụ canh tác, vùng canh tác, năng suất, sản lượng, diện tích, địa bàn phân bố); thông tin về bảo vệ thực vật (mùa vụ, thời gian, loại cây trồng, giống cây, diễn biến sinh vật gây hại, loại sinh vật gây hại, mức độ hại, diện tích gây hại); thông tin về các loại bản đồ chuyên đề (Bản đồ quy hoạch, bản đồ địa bàn phân bố, năng suất, sản lượng cây trồng; bản đồ bảo vệ thực vật). Ứng dụng công nghệ GIS lập các bản đồ chuyên đề và tạo lập cơ sở dữ liệu về quy hoạch nông nghiệp, kế hoạch phát triển cây trồng chủ lực, cây trồng đặc trưng; quy mô diện tích phân bố cây trồng; năng suất, sản lượng cây trồng; bảo vệ thực vật. Đào tạo, tập huấn, chuyển giao cho cán bộ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, cán bộ nông nghiệp của 13 huyện, thành, thị và các xã, phường, thị trấn có sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng được tài liệu hướng dẫn vận hành, cập nhật dữ liệu, tra cứu, tìm kiếm thông tin; phân quyền người dùng, quản trị hệ thống. * Dự kiến sản phẩm: Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng, thu thập cơ sở dữ	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			liệu ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; Phần mềm quản lý dữ liệu cây trồng trên nền tảng web và ứng dụng di động; Cơ sở dữ liệu cây trồng (quy hoạch nông nghiệp, kế hoạch phát triển cây trồng chủ lực, cây trồng đặc trưng; quy mô diện tích phân bố cây trồng; năng suất, sản lượng cây trồng; bảo vệ thực vật) và bản đồ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; 250 người được đào tạo chuyển giao vận hành phần mềm; Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm; Báo cáo tổng kết đề tài.	
B	CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KHCN VÀO SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG (03 NHIỆM VỤ)			
1.	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng và chế biến ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi gia súc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN, Sở KH&CN Phú Thọ	* Định hướng mục tiêu: - <i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình trồng, thu hoạch và chế biến ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi gia súc trong vụ đông nhằm tận dụng đất nông nghiệp nhàn rỗi, đa dạng hoá cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích trồng trọt đồng thời hình thành mối liên kết bền vững giữa nông dân và doanh nghiệp trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngô sinh khối. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> Khảo sát thông tin về giống ngô sinh khối mới phục vụ sản xuất nguyên liệu thức ăn xanh trong chăn nuôi và các quy trình sơ chế biến nâng cao giá trị dinh dưỡng của cây ngô làm thức ăn cho gia súc; Xây dựng mô hình trồng ngô sinh khối quy mô 25ha/vụ sử dụng các giống ngô sinh khối có năng suất cao, năng suất đạt 50-65 tấn ngô sinh khối/ha/vụ; Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sơ chế, chế biến ngô sinh khối nâng cao giá trị dinh dưỡng và thời gian bảo quản ngô sinh khối, quy mô 300 m³ thức ăn/năm; Tập huấn cho 100 lượt nông dân về kỹ thuật trồng, chế biến ngô sinh khối cho các hộ dân tham gia mô hình trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. * Dự kiến sản phẩm: Mô hình trồng ngô sinh khối bằng các giống ngô sinh khối năng suất cao (quy mô: 25ha/vụ, năng suất đạt: 50- 65tấn/ha); Mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sơ chế và chế biến ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi gia súc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (quy mô: 300 m³ thức ăn/năm, sản lượng đạt 600 m³ trong 2 năm, hàm lượng vật chất khô 28-35%; chất xơ 24-26%; protein thô 8%); 2.500 - 3.000 tấn ngô sinh khối; sơ chế và chế biến	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			600m ³ ngô sinh khối; 100 lượt hộ dân được tập huấn kỹ thuật trồng, chế biến ngô sinh khối.	
2.	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất giống vải đặc sản PH40 tại tỉnh Phú Thọ.	Trung tâm nghiên cứu và phát triển rau hoa quả	* Định hướng mục tiêu: - <i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng thành công mô hình sản xuất giống vải đặc sản PH40 làm nâng cao năng suất, chất lượng quả vải và hiệu quả canh tác tại tỉnh Phú Thọ. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> Xây dựng thành công 01 mô hình với quy mô diện tích 05ha trồng mới cây sinh trưởng phát triển tốt (Dự kiến mô hình cho quả sau 3 năm trồng, năng suất quả đạt trung bình từ 3kg - 5kg/cây); Xây dựng thành công 01 mô hình với quy mô 01 ha áp dụng các tiến bộ kỹ thuật thâm canh cây vải PH40 ở vườn 5 năm tuổi làm giảm tỷ lệ cách năm và tăng năng suất từ 10-15% so với đại trà; Xây dựng được 01 mô hình nhân giống quy mô 10.000 cây/năm; Hoàn thiện bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác vải PH40 phù hợp với điều kiện của tỉnh Phú Thọ; Tập huấn kỹ thuật cho 50-100 lượt người dân nắm chắc kỹ thuật canh tác giống vải PH40. * Dự kiến sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện dự án; 01 mô hình trồng mới vải PH40 quy mô 05ha sinh trưởng tốt, năm thứ 3 ra quả, năng suất từ 3-5kg/cây; 01 mô hình áp dụng các tiến bộ kỹ thuật thâm canh cây vải PH40 ở vườn 5 năm tuổi quy mô 01 ha, năng suất tăng từ 10-15% so với đại trà (trung bình đạt 10-15kg/cây/năm, năng suất đạt 4-5 tấn/ha); 01 mô hình nhân giống quy mô 10.000 cây/năm; Bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác vải PH40 phù hợp với điều kiện của tỉnh Phú Thọ; 50-100 lượt người dân được tập huấn kỹ thuật canh tác giống vải PH40.	
3.	Xây dựng mô hình không gian trải nghiệm và trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh phổ tại Trường Đại học Hùng Vương theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Trường ĐHHV	*Định hướng mục tiêu: - <i>Mục tiêu tổng quát:</i> Xây dựng được một số mô hình không gian trải nghiệm và trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh phổ thông tại Trường Đại học Hùng Vương đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> Đánh giá được thực trạng mô hình không gian tổ chức các hoạt động trải	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Xây dựng được một số mô hình không gian trải nghiệm và trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh phổ thông từ bậc Tiểu học đến THPT tại Trường Đại học Hùng Vương đảm bảo đáp ứng các mục tiêu, nội dung, chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tổng kết đánh giá hiệu quả và cải tiến các mô hình không gian trải nghiệm và trải nghiệm hướng nghiệp cho HS. * Dự kiến sản phẩm: 01 bộ tài liệu kết quả khảo sát thực trạng; 09 bộ tài liệu mô hình trải nghiệm hướng nghiệp; 09 bộ chương trình và tài liệu hướng dẫn; Tổ chức cho 3.000 lượt học sinh đến hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm hướng nghiệp tại các mô hình đã xây dựng.	
C	CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ (04 NHIỆM VỤ)			
1.	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mỳ rau, củ, quả Lâm Thao” cho sản phẩm Mỳ rau, củ, quả của HTX Thực phẩm xanh, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Hợp tác xã Thực phẩm xanh	* Định hướng mục tiêu: Tạo lập tài sản trí tuệ dưới hình thức nhãn hiệu tập thể “Mỳ rau, củ, quả Lâm Thao” cho sản phẩm Mỳ rau, củ, quả của HTX Thực phẩm xanh, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Thiết lập và vận hành hệ thống quản lý cho sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Mỳ rau, củ, quả Lâm Thao”; Xây dựng được hệ thống nhận diện thương hiệu; công cụ tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm; xúc tiến thương mại, phát huy giá trị thương hiệu cho sản phẩm “Mỳ rau, củ, quả Lâm Thao”. * Quy mô dự án: Diện tích trồng 10 ha; 01 xưởng sản xuất, chế biến Mỳ. * Dự kiến sản phẩm: Nhãn hiệu tập thể “Mỳ rau, củ, quả Lâm Thao” được đăng ký bảo hộ; Hệ thống tổ chức và công cụ quản lý, phương tiện quảng bá phát triển nhãn hiệu được thiết lập và thực thi; Công tác quản lý, kiểm soát và khai thác nhãn hiệu tập thể được xây dựng và vận hành trên thực tế; Sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể được quảng bá rộng rãi trên thị trường giúp nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.	
2.	Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ tại một số doanh nghiệp/ hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Phú	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Phú	* Định hướng mục tiêu: Nâng cao nhận thức, năng lực về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân về quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Nâng cao giá trị thương hiệu, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
	Thọ	Thọ	sản phẩm, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; Thiết lập hệ thống công cụ quản lý tài sản trí tuệ cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp; hệ thống phương tiện quảng bá, khai thác và phát triển giá trị sản phẩm hàng hóa cho 08 doanh nghiệp/HTX trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ dưới hình thức nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của 08 doanh nghiệp/HTX; * Quy mô dự án: 08 doanh nghiệp/HTX * Dự kiến sản phẩm: Nhãn hiệu của 08 doanh nghiệp/HTX được đăng ký bảo hộ; Bộ quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu hàng hóa; Bộ hồ sơ công bố tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hóa; Đăng ký sử dụng mã số, mã vạch; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa của 08 doanh nghiệp/HTX; Hệ thống khai thác và phát triển nhãn hiệu hàng hóa: Thiết kế sản xuất bao bì sử dụng cho sản phẩm; Xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu, quảng bá sản phẩm; Xúc tiến thương mại; Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình quảng bá nhãn hiệu hàng hóa trên phương tiện thông tin truyền thông; Thiết lập các kênh tiêu thụ sản phẩm.	
3.	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể dược liệu “Ngọc Lập” cho sản phẩm dược liệu xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Hợp tác xã sản xuất cây dược liệu	* Định hướng mục tiêu: Tạo lập tài sản trí tuệ dưới hình thức nhãn hiệu tập thể “Ngọc Lập” cho sản phẩm dược liệu xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Thiết lập và vận hành hệ thống quản lý cho sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể dược liệu “Ngọc Lập”; Xây dựng được hệ thống nhận diện thương hiệu; công cụ tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm; xúc tiến thương mại, phát huy giá trị thương hiệu cho sản phẩm dược liệu “Ngọc Lập”. * Quy mô dự án: 10 ha. * Dự kiến sản phẩm: Nhãn hiệu tập thể dược liệu “Ngọc Lập” cho sản phẩm dược liệu xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ được đăng ký bảo hộ; Hệ thống tổ chức và công cụ quản lý, phương tiện quảng bá phát triển nhãn hiệu được thiết lập và thực thi; Công tác quản lý, kiểm soát và khai thác nhãn hiệu tập thể được xây dựng và vận hành trên thực tế; Sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể được quảng bá rộng rãi trên thị trường giúp nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.	

TT	Tên đề tài, dự án KH&CN	Cơ quan chủ trì, đề xuất	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
4.	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “vải Hùng Long” cho sản phẩm vải nhỡ chín sớm của xã Hùng Long, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	UBND huyện Đoan Hùng	* Định hướng mục tiêu: Tạo lập tài sản trí tuệ dưới hình thức nhãn hiệu tập thể “vải Hùng Long” cho sản phẩm vải nhỡ chín sớm của xã Hùng Long, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Thiết lập và vận hành hệ thống quản lý cho sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể được liệu “vải Hùng Long”; Xây dựng được hệ thống nhận diện thương hiệu; công cụ tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm; xúc tiến thương mại, phát huy giá trị thương hiệu cho sản phẩm vải nhỡ chín sớm của xã Hùng Long, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. * Quy mô dự án: 40 ha; * Dự kiến sản phẩm: Nhãn hiệu tập thể “vải Hùng Long” được đăng ký bảo hộ; Hệ thống tổ chức và cộng cụ quản lý, phương tiện quảng bá phát triển nhãn hiệu được thiết lập và thực thi; Công tác quản lý, kiểm soát và khai thác nhãn hiệu tập thể được xây dựng và vận hành trên thực tế; Sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể được quảng bá rộng rãi trên thị trường giúp nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.	